

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020

Thực hiện Công văn số 9647-CV/BTGTW ngày 05/11/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết 08*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo như sau:

A. Kết quả thực hiện Nghị quyết 08

I. Kết quả về quán triệt, triển khai, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 08

- Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 08, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 07/5/2012 (*sau đây viết tắt là Chương trình hành động 22*) triển khai thực hiện Nghị quyết 08; tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng quán triệt, phổ biến Nghị quyết 08 và Chương trình hành động 22 cho cán bộ chủ chốt của tỉnh; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong tỉnh tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết 08 và xây dựng Kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện trong toàn tỉnh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 45-HD/BTGTU ngày 29/6/2012 về nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 08 và Chương trình hành động số 22.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 08; các huyện, thị ủy, thành ủy và tương đương đều tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đề ra trong Nghị quyết 08, Chương trình hành động 22 đến cán bộ chủ chốt; các chi, đảng bộ cơ sở phổ biến đến cán bộ, đảng viên.

- Các cơ quan truyền thông đã tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình phổ biến nội dung Nghị quyết 08 đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 06 Quyết định, 02 Kế hoạch và 01 Công văn (*có Phụ lục kèm theo*) triển khai Nghị quyết 08, Chương trình hành động 22.

Nhìn chung, việc quán triệt Nghị quyết 08 và Chương trình hành động số 22 được các cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; cán bộ, đảng viên tham gia học tập Nghị quyết 08 đạt tỷ lệ cao (trên 95%). Qua quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 08 đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác phát triển thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh.

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 08

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết 08 và một số chỉ tiêu trong Chương trình hành động 22

- Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt một số mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết 08 và Chương trình hành động 22. Năm 2020, toàn tỉnh có 36,46% người dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao (TDTT) thường xuyên; 25% số hộ gia đình tham gia luyện tập TDTT thường xuyên; 100% trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa và 60% thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa; 90% tổng số học sinh phổ thông được đánh giá đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; từ 30-40% số học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được phổ cập môn bơi lội. Phong trào TDTT người cao tuổi phát triển mạnh và duy trì thường xuyên,...

- Trong giai đoạn 2011 - 2020, tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội TDTT các cấp lần thứ V (năm 2014), lần thứ VI (năm 2018); giải Bóng đá Công viên Địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh; giải Dù lượn Quảng Ngãi mở rộng lần thứ nhất tại huyện đảo Lý Sơn với 150 vận động viên trong nước và Quốc tế tham dự; giải Vô địch quốc gia Marathon và Cự ly dài báo Tiền Phong lần thứ 61; các môn thể thao của tỉnh như: Boxing, Wushu, Cổ truyền, Vovinam, Điền kinh luôn nằm trong top 10 đội mạnh ở các giải cấp quốc gia,...

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 08

2.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể đối với công tác thể dục, thể thao

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 08 và Chương trình hành động 22, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác phát triển TDTT có chuyển biến tích cực và toàn diện hơn. Các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác TDTT theo đúng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 08 và Chương trình hành động 22; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác TDTT có phẩm chất và năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, góp phần thúc đẩy phong trào TDTT trên địa bàn tỉnh.

- Thể thao quần chúng ngày càng phát triển; việc tổ chức các giải thi đấu TDTT ngày càng được mở rộng ở các cơ quan, đơn vị, thu hút nhiều ngành, nhiều cấp tham gia, bước đầu có những kết quả tốt, từng bước nâng cao vị thế TDTT của tỉnh nhà.

- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08 được các cấp ủy đảng chú trọng thực hiện lồng ghép vào chương trình và nội dung kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy cùng cấp. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Nghị quyết 08 gắn với việc xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành.

2.2. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước, phát triển các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao

- Kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về TDTT theo hướng bố trí cán bộ có phẩm chất, năng lực chuyên môn và có tâm huyết với TDTT vào vị trí lãnh đạo, quản lý TDTT các cấp. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển TDTT được đưa vào nghị quyết đại hội đảng các cấp và chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của chính quyền.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*viết tắt Nghị quyết 19*), Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 19, tỉnh đã sáp nhập Trường Năng khiếu TDTT tỉnh Quảng Ngãi vào Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Ngãi thành một đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Hệ thống các tổ chức xã hội về TDTT được kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động. Ở tỉnh có 04 Liên đoàn (Cầu lông, Bóng đá, Quần vợt, Võ thuật) và Câu lạc bộ Mô tô - Xe đạp thể thao; mỗi huyện có từ 05-10 Hội, câu lạc bộ (CLB) thể thao hoạt động tương đối hiệu quả; thành phố Quảng Ngãi có trên 20 hội, CLB thể thao. Các Liên đoàn, Hội, CLB được kiện toàn về tổ chức bộ máy, một số đơn vị đã mạnh dạn đổi mới phương thức hoạt động nhằm thích ứng với cơ chế mới. Ngoài ra, có thêm nhiều tổ chức xã hội về TDTT được thành lập mới như: GYM, Yoga... Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đang nghiên cứu xây dựng Đề án xã hội hóa, chuyển giao một số hoạt động tác nghiệp về TDTT cho các tổ chức xã hội hoặc tư nhân có đủ điều kiện quy định đảm nhận.

- Việc thực hiện quy hoạch diện tích đất được phê duyệt còn chậm nhưng một số địa phương đã cố gắng hoàn thành cơ bản xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình thể thao, các trung tâm TDTT cấp huyện; các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã theo các tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; đa số cấp xã đã có sân vận động, điểm sinh hoạt văn hóa, sân thể thao; cấp huyện có sân vận

động, nhà thi đấu, bể bơi; cấp tỉnh đã có sân vận động, nhà thi đấu đa năng. Giai đoạn 2011 - 2015, chính quyền các cấp quan tâm bố trí diện tích khoảng 147,57 ha đất dành cho hoạt động TDTT, chiếm 18,99%; đến năm 2020 là 175,47 ha, chiếm 22,58% trên tổng diện tích đất dành cho TDTT toàn tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật cho cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên, vận động viên, trọng tài,... nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, trung thực trong tập luyện, thi đấu, không để các hành vi tiêu cực xảy ra; giới thiệu gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động TDTT, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào công tác phòng ngừa, phát hiện những tiêu cực trong hoạt động TDTT để kịp thời xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật...

2.3. Về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

- Công tác giáo dục thể chất và thể thao cho học sinh, sinh viên trong hệ thống trường học được tổ chức với nhiều hình thức phong phú; nội dung tập luyện TDTT của học sinh ngày càng đa dạng và dần đi vào nề nếp, trong đó, các sinh hoạt dưới hình thức CLB TDTT trường học có tổ chức, có người hướng dẫn ngày càng được phát triển; nhiều nội dung tập luyện được đưa vào các hoạt động ngoại khóa, đặc biệt là các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian được lồng ghép vào phong trào thi đua “*trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả của việc giáo dục thể chất, xây dựng nếp sống lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giáo dục nhân cách, lối sống, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên.

- Việc triển khai “*Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học*” được thực hiện lồng ghép trong các nội dung giáo dục thể chất và thể thao tại các trường. Các hoạt động thi đấu thể thao từ tỉnh đến cơ sở ngày càng phát triển đa dạng với hệ thống thi đấu Hội khỏe phù đồng các cấp (*cấp tỉnh, huyện, trường*) thu hút đông đảo học sinh tham gia. Hàng năm, các giải thể thao cho học sinh đều được tổ chức nhằm đánh giá công tác giáo dục thể chất và luyện tập của các trường.

- Đội ngũ giáo viên TDTT ở các trường học được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, từng bước đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập, công trình thể thao, dụng cụ tập luyện, thi đấu thể thao ở các trường học đã bước đầu được quy hoạch và đầu tư xây dựng.

- Chất lượng dạy và học thể dục chính khóa được nâng cao, nội dung, phương pháp giảng dạy được cải tiến theo hướng kết hợp TDTT với hoạt động giải trí, chú trọng nhu cầu tự chọn của học sinh. Đến nay, 100% trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo quy định chương trình giáo dục thể chất nội khóa; có từ 65-75% số trường phổ thông có CLB TDTT, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động TDTT, có đủ giáo viên hướng dẫn TDTT, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa; các trường Đại học,

Cao đẳng, Trung cấp và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đạt 90%; có 95% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

2.4. Về hoạt động thể dục, thể thao quần chúng

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, tận dụng cơ sở cũ để đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả khá tốt. Toàn tỉnh có 97/173 nhà văn hóa xã, 907/957 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, có trên 60 sân thể thao cấp huyện, trên 550 sân thể thao cấp xã và gần 1000 sân thể thao thôn cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện TDTT của nhân dân. Nhiều thôn, tổ dân phố sau khi có nhà văn hóa gắn với sân thể thao đã thực sự phát huy hiệu quả trong việc tạo môi trường rèn luyện sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt là phong trào giao lưu thi đấu thể thao, biểu diễn văn nghệ, góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết, xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư.

- Các CLB TDTT ở các địa phương, cơ sở được duy trì hoạt động, số lượng câu lạc bộ được thành lập mới ngày càng mạnh. Ngoài một số môn thể thao như: bóng đá, bóng chuyền, billiards, cầu lông, bóng bàn, quần vợt,... còn có các môn thể thao mới như: xe đạp, mô tô, gym, yoga, đi bộ, chạy bộ,... thu hút nhiều người tham gia; các môn thể thao truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số (như: bắn nỏ, cà kheo, đẩy gậy, kéo co, đua thuyền, lắc thúng) được bảo tồn và phát huy. Việc bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các môn thể thao thể mạnh của địa phương cùng với phong trào TDTT quần chúng làm nền tảng cho việc phát hiện, đào tạo vận động viên năng khiếu nhằm nâng cao thành tích thể thao tỉnh nhà.

- Phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; các phong trào TDTT quần chúng ở cơ sở phát triển rộng khắp trong tất cả các đối tượng, các địa bàn theo hướng xã hội hóa với nhiều hình thức phong phú, đa dạng; một số trò chơi dân gian và các môn thể thao dân tộc được khôi phục, duy trì và phát triển, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở cơ sở.

- Phong trào rèn luyện TDTT cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang trở thành nhiệm vụ thường xuyên, phát triển đồng đều ở các đơn vị quân đội, công an với các môn thể thao như: cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, quần vợt, điền kinh, bơi,... Mỗi cán bộ, đoàn viên, chiến sỹ, bộ đội đều đăng ký một môn thể thao yêu thích để luyện tập. Hầu hết, các đơn vị đều có khu rèn luyện thể chất, nhà tập luyện, sân chơi thể thao cho cán bộ, chiến sỹ tập luyện. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức hội thao quốc phòng; ngành Công an tổ chức Đại hội thể thao “*khỏe để bảo vệ Tổ quốc*”. Việc thi đấu các môn thể thao gắn liền với các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, thu hút đông đảo cán bộ, chiến sỹ tham gia, bảo đảm cho cán bộ, chiến sỹ có thể lực tốt, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của địa phương.

2.5. Về công tác đào tạo tài năng thể thao

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, ngành chức năng thường xuyên quan tâm, phát hiện các vận động viên có năng khiếu và tài năng thể thao thông qua các hội thi TDTT các cấp để đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao cho tỉnh. Chỉ đạo Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh xây dựng hệ thống huấn luyện, tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao từ các địa phương, cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng vận động viên. Công tác tiến hành đánh giá tuyển chọn, luân chuyển đội ngũ huấn luyện viên có đầy đủ trình độ và năng lực công tác.

Cử các huấn luyện viên tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao trình độ và cập nhật những kiến thức mới nhất được thực hiện thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho các huấn luyện viên có năng lực và trình độ ngoại ngữ ra nước ngoài học tập, nâng cao trình độ huấn luyện (*công tác huấn luyện do Tổng cục TDTT, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao các môn và Ủy ban Olympic quốc gia, quốc tế (IOC) tổ chức*).

- Trường Năng khiếu TDTT tỉnh (nay là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh) mở các lớp năng khiếu thể thao chính quy đào tạo tập trung tại trường và nhân rộng mô hình đào tạo năng khiếu từ xa tại các huyện như: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng, Bình Sơn, Mộ Đức,... với quy mô phù hợp, nhằm làm vệ tinh cho công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên tài năng của tỉnh. Bên cạnh đó, Trường cũng hỗ trợ việc phát triển các hoạt động thể thao trong thanh thiếu niên, học sinh; khuyến khích phát triển các Câu lạc bộ về các môn thể thao hoạt động theo phương thức tự quản, có sự hỗ trợ chuyên môn của nhà Trường để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển sinh những vận động viên có năng khiếu về thể thao; đấu tranh phòng, chống các hiện tượng tiêu cực trong các môn thể thao thành tích cao của tỉnh...

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý chí, lòng tự hào dân tộc, giáo dục pháp luật cho cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên, trọng tài được quan tâm, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tính trung thực, cao thượng trong tập luyện, thi đấu; kịp thời tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng đối với vận động viên xuất sắc, đạt thành tích cao tại các cuộc thi khu vực, quốc gia, quốc tế¹.

- Từ năm 2016 – 2020 các môn thể thao của tỉnh như: Boxing, Wushu, Cờ truyền, Vovinam, Điền kinh luôn nằm trong top 10 đội mạnh ở các giải cấp quốc gia. Hàng năm, các vận động viên của tỉnh cũng được chọn, tham gia vào các đội tuyển trẻ quốc gia; việc đào tạo vận động viên các môn võ thuật, điền kinh để đạt thành tích tốt ở các giải quốc tế và SeaGames được quan tâm hơn. Năm 2018, các vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu 08 môn tại Đại hội

¹ Vận động viên Phạm Thị Bình là một trong những nữ vận động viên hàng đầu của điền kinh Việt Nam, được mệnh danh là “Nữ hoàng chân đất” đoạt Huy chương Vàng môn Marathon tại SEA Games 27 và Huy chương Đồng tại Giải Vô địch Điền kinh Châu Á năm 2011. Hiện nay, Phạm Thị Bình đang làm huấn luyện viên tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao của tỉnh và đã được tỉnh tạo điều kiện hỗ trợ mua đất để xây nhà, ổn định cuộc sống.

TDTT toàn quốc lần thứ VIII, giành được 19 HC (02 HCV, 02 HCB và 15 HCD), xếp thứ 45/65 đoàn tham gia Đại hội của cả nước.

- Ngành Văn hóa, thể thao và du lịch chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tốt các kỳ Đại hội TDTT nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) và nhiệm kỳ V (2019 - 2023). Liên đoàn Bóng đá Quảng Ngãi đề ra các nhiệm vụ then chốt trọng tâm của nhiệm kỳ V là xây dựng đề án chiến lược đưa đội bóng đá tỉnh Quảng Ngãi, đến năm 2022 - 2023 lên hạng nhì quốc gia.

2.6. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác TDTT

- Tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch tuyển chọn nhân sự phục vụ cho sự phát triển TDTT, tập trung đào tạo theo nhu cầu và đặc thù của ngành thể thao. Từ đó, đội ngũ cán bộ của ngành ngày càng được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, chất lượng được nâng cao, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc đào tạo nguồn nhân lực của ngành không ngừng được đẩy mạnh với nhiều kế hoạch và hình thức như: đào tạo đại học và sau đại học; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý TDTT.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ cho lực lượng huấn luyện viên, hướng dẫn viên thể thao thành tích cao cũng được thực hiện thường xuyên. Công tác đánh giá, tuyển chọn, luân chuyển đội ngũ huấn luyện viên được thực hiện đúng quy trình và bố trí phù hợp với năng lực, sở trường, đạt tỷ lệ trung bình 01 huấn luyện viên/10 vận động viên.

- Hàng năm, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức, trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên trong toàn ngành, cán bộ phụ trách TDTT ở các sở, ban, ngành, các tổ chức liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể thao; cử 70 trọng tài tham gia bồi dưỡng và làm nhiệm vụ cấp quốc gia; đào tạo bồi dưỡng khoảng 250 cộng tác viên, cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn làm công tác TDTT; phối hợp với Vụ Thể thao quần chúng tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng về nghiệp vụ TDTT theo Chương trình nông thôn mới. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình hành động 22 cho 159 học viên của các địa phương trong tỉnh.

2.7. Về công tác xã hội hóa trong hoạt động thể dục, thể thao

- Trên địa bàn tỉnh có nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân tích cực đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT góp phần xây dựng các thiết chế TDTT ngày càng khang trang, hiện đại như: sân bóng đá mini (5-7 người), sân tennis, sân bóng chuyền, cầu lông,... Các khách sạn có bể bơi đã tổ chức dạy bơi cho trẻ em; một số xã ven sông lập các lồng bơi để tổ chức dạy bơi cho học sinh. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh còn tài trợ kinh phí, hiện vật và tổ chức các giải thi đấu TDTT². Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có

² Như: Liên đoàn Cầu lông tỉnh tổ chức giải Cầu lông tỉnh Quảng Ngãi mở rộng, giải các nhóm tuổi; Liên đoàn Quần vợt tổ chức các giải cấp tỉnh mở rộng; Báo Quảng Ngãi có giải Bóng đá tranh Cup Bia Dung Quất; Đài Phát thanh - Truyền hình

hơn 87 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; 73 sân quần vợt, 44 phòng tập gym và thẩm mỹ; 45 bể bơi; 32 sân bóng rổ; 348 sân cầu lông; 16 câu lạc bộ võ thuật; 09 câu lạc bộ bóng bàn; 29 câu lạc bộ bi da,... thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện và tổ chức các giải phong trào.

- Tỉnh cũng đang chỉ đạo các cơ quan chức năng kêu gọi, huy động các nguồn lực từ xã hội để đầu tư dự án Khu liên hợp TDTT tỉnh; tổ chức quản lý khai thác hiệu quả Nhà tập luyện, thi đấu đa năng, khu liên hiệp TDTT của tỉnh; khuyến khích và hỗ trợ việc mở trường, lớp đào tạo vận động viên thể thao theo mô hình dân lập, bán công; thí điểm việc quản lý, đào tạo vận động viên trình độ cao tại các Câu lạc bộ TDTT tư nhân (*do nguồn kinh phí của tư nhân tự đóng góp và xây dựng*) ở một số môn thể thao như: Billiards Snooker, Quần vợt, Thể hình.

Nhìn chung, việc đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT đã góp phần giảm đáng kể nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đầu tư cho TDTT, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân; đồng thời, qua đó cũng định hướng giúp cho toàn xã hội có nhận thức đúng đắn về việc rèn luyện sức khỏe cho mọi người là trách nhiệm của toàn xã hội, thúc đẩy phong trào TDTT quần chúng phát triển rộng khắp.

III. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

1. Hạn chế, yếu kém

- Phong trào thể thao quần chúng phát triển chưa đồng đều, chủ yếu tập trung tại các thị xã, thị trấn; tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên khu vực nông thôn còn thấp. Công tác giáo dục thể chất ở một số cơ sở giáo dục chưa được quan tâm đúng mức, còn bị coi nhẹ so với các môn học khác. Hệ thống các thiết chế cơ sở, sân bãi phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học còn thiếu thốn, lạc hậu.

- Cơ sở vật chất tập luyện TDTT ở một số địa phương còn thiếu, một số khu trung tâm thể thao xây dựng chưa hoàn chỉnh, thậm chí có nơi chưa có sân bóng đá; ở các xã khó khăn, vùng sâu không có sân bãi thể thao; trong khi đó, các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đầu tư xây dựng khu văn hóa - thể thao nhưng chưa phát huy hoạt động hiệu quả.

- Công tác quy hoạch, đào tạo lại một số môn thể thao như điền kinh, võ thuật, bóng đá còn chậm. Trình độ của huấn luyện viên vẫn chưa đáp ứng kịp xu thế phát triển. Việc áp dụng những tiến bộ khoa học trong công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên còn nhiều hạn chế. Một số môn thể thao thế mạnh của tỉnh đang có xu hướng chững lại.

- Công tác xã hội hóa hoạt động TDTT trong những năm qua tuy đạt được một số kết quả đáng kể nhưng chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển và còn gặp

hiều vướng mắc. Một số Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao hoạt động không thường xuyên do thiếu kinh phí và nhân lực, cần củng cố lại như: Liên đoàn Quần vợt, Liên đoàn Cầu lông, Câu lạc bộ Mô tô - Xe đạp của tỉnh.

- Chủ trương thu hút nhân tài về TDTT đặt ra nhưng chưa có biện pháp thu hút, tuyển dụng các nguồn nhân lực TDTT chất lượng cao ở các nơi khác đến, thiếu huấn luyện viên cao cấp ở các môn trọng điểm của tỉnh như: Bóng đá, Điền kinh, Võ thuật.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

- Sự quan tâm đầu tư cho sự nghiệp TDTT chưa tương xứng trong tổng thể phát triển nền kinh tế - xã hội của tỉnh, một số địa phương, cơ sở còn xem nhẹ vai trò, tầm quan trọng của công tác phát triển TDTT, chưa đầu tư đúng mức, tổ chức các hoạt động TDTT còn mang tính hình thức.

- Công tác tuyên truyền, vận động, kêu gọi các tổ chức doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ, tài trợ cho TDTT còn hạn chế, chưa thường xuyên nên công tác xã hội hóa chưa đạt được kết quả cao. Mặt khác, tỉnh chưa có chính sách đặc thù đầu tư cho công tác TDTT. Việc triển khai các hoạt động TDTT còn gặp nhiều vướng mắc trong cơ chế.

- Công tác quản lý nhà nước về TDTT ở cơ sở còn hạn chế. Cán bộ làm công tác TDTT cấp xã là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi. Chế độ trợ cấp, kinh phí dành cho hoạt động TDTT cấp xã rất ít.

- Cơ chế, chính sách đãi ngộ cho các vận động viên, huấn luyện viên ưu tú chưa thật sự thích đáng; lực lượng vận động viên kế cận ở các môn thể thao còn mỏng và thiếu đội ngũ huấn luyện viên chất lượng cao.

IV. Một số kinh nghiệm từ thực tiễn để phát triển TDTT

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự phối hợp của các ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, thực hiện công tác phát triển TDTT trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của TDTT đối với việc rèn luyện sức khỏe, thể lực, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

3. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về TDTT; đẩy mạnh cải cách hành chính và phân cấp quản lý, điều hành các hoạt động TDTT phù hợp; quan tâm đầu tư xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển TDTT ở các địa phương, cơ sở nhằm góp phần phục vụ nhu cầu rèn luyện sức khỏe, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân.

4. Đổi mới công tác tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao; lựa chọn các môn thể thao trọng điểm để đầu tư và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong quá

trình đào tạo vận động viên, chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao mũi nhọn mà tỉnh có ưu thế.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phát triển TDTT, qua đó, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào TDTT...

6. Đồng thời với nguồn lực đầu tư của nhà nước, cần quan tâm kêu gọi, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT.

B. Một số nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

I. Các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 08, Chương trình hành động 22, các chủ trương, quan điểm về phát triển TDTT đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 “Đầu tư, phát triển các môn thể thao thành tích cao có thể mạnh; chú trọng đào tạo tài năng về thể thao. Phát triển mạnh phong trào TDTT quần chúng”. Đưa nhiệm vụ phát triển TDTT vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu về nâng cao sức khỏe, thể lực của nhân dân, nâng cao tầm vóc cho thế hệ trẻ.

II. Về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với việc thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; duy trì, phát triển các môn thể thao truyền thống của tỉnh, các trò chơi dân gian góp phần xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh ở từng thôn, khu dân cư, từng gia đình.

2. Đầu tư kinh phí để xây dựng các thiết chế thể thao của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn. Chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân thông qua các hoạt động TDTT; đồng thời, phát triển các môn thể thao truyền thống của tỉnh, gắn với việc bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc và các lễ hội văn hóa.

3. Cần chú trọng đầu tư xây dựng các sân tập ngoài trời, tăng cường, bổ sung các dụng cụ tập luyện tại các công viên, tụ điểm sinh hoạt cộng đồng,... nhằm đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe cho nhân dân.

4. Tiếp tục cho triển khai thành lập các Liên đoàn, hiệp hội thể thao nếu có nhu cầu và cần thiết, nhằm xây dựng một mạng lưới hệ thống các tổ chức xã hội về TDTT. Chuyển giao dần một số công việc mà các cơ quan nhà nước hiện đang thực hiện cho các tổ chức xã hội hoạt động về TDTT. Đẩy mạnh xã hội hóa TDTT; phát huy vai trò của các Liên đoàn, Hội, CLB TDTT trong việc duy trì và phát triển các phong trào thể thao tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

III. Về hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường

1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết đáp ứng việc dạy và học bơi trong các trường học nhằm góp phần phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất trong trường học; gắn giáo dục thể chất với giáo dục ý chí, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh nhằm góp phần xây dựng lối sống lành mạnh trong tầng lớp thanh thiếu niên.

IV. Về công tác đào tạo tài năng thể thao

1. Lấy thể thao trường học làm nòng cốt; tăng cường thiết chế về cơ sở vật chất, bể bơi, nhà tập luyện đa năng, sân bãi, dụng cụ, trang thiết bị tập luyện TDTT đúng chuẩn; tăng cường lực lượng giáo viên thể chất có năng lực, có chuyên môn tốt; chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo lựa chọn môn thể thao phù hợp để xây dựng các câu lạc bộ TDTT trong trường học; tổ chức và tham gia thi đấu các môn thể thao tại Hội khỏe Phù Đổng trong tỉnh và quốc gia.

2. Ưu tiên đẩy mạnh việc thực hiện các dự án đầu tư thiết chế TDTT trọng điểm của tỉnh như: Khu liên hợp TDTT của tỉnh, nâng cấp nhà thi đấu thể thao đa năng, sân vận động tỉnh; tập trung sửa chữa các cơ sở vật chất, công trình thể thao hiện đã xuống cấp và hư hỏng.

3. Hỗ trợ kinh phí cho Liên đoàn Võ thuật Quảng Ngãi; tổ chức, xây dựng lực lượng vận động viên các môn: Boxing, Wushu, Cổ truyền, Vovinam để giữ vững top 10 đội mạnh ở các giải cấp quốc gia.

V. Về công tác xã hội hóa thể dục thể thao

1. Có cơ chế ưu đãi để các cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư xây dựng và phát triển TDTT ở tỉnh Quảng Ngãi. Thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở tập luyện, thi đấu có công năng sử dụng, phục vụ đạt hiệu quả nhằm phát triển TDTT cho mọi người và thể thao thành tích cao. Thực hiện công tác xã hội hóa TDTT nhằm hướng tới mục đích phát triển một ngành kinh tế trong lĩnh vực thể thao.

2. Ở những nơi kinh tế còn khó khăn, Nhà nước có cơ chế, chính sách đầu tư các thiết chế và cơ sở vật chất thể thao thiết yếu để phục vụ nhu cầu thể thao rèn luyện sức khỏe của người dân.

VI. Về kiện toàn, cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về TDTT

1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về TDTT vững mạnh; bồi dưỡng cán bộ và hỗ trợ kinh phí ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực TDTT.

2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác TDTT đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3. Có cơ chế thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực TDTT chất lượng cao, huấn luyện viên cao cấp ở các môn trọng điểm của tỉnh như: Bóng đá, Điền kinh,... nhằm góp phần đáp ứng công tác xây dựng chiến lược phát triển thể

thao thành tích cao của tỉnh. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn huấn luyện viên, vận động viên chuyên nghiệp các môn thể thao mũi nhọn của tỉnh.

C. Kiến nghị, đề xuất

I. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương tham mưu Ban Bí thư chỉ đạo các ban, bộ, ngành liên quan tổ chức khảo sát toàn diện công tác thể dục, thể thao ở địa phương, đánh giá đúng tình hình thực tế ở cơ sở.

II. Đề nghị Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp TDTT cho địa phương, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thể thao trường học theo quy chuẩn quốc gia; xây dựng khu thể thao cấp huyện như sân vận động, nhà tập, hồ bơi,... và xây dựng cơ sở vật chất TDTT cấp xã theo Chương trình xây dựng nông thôn mới. Chính phủ quan tâm hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng Khu liên hợp TDTT tỉnh.

III. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm, giúp đỡ về đào tạo vận động viên một số môn thể thao có thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị tập luyện, thường xuyên cử huấn luyện viên, chuyên gia giúp đỡ về chuyên môn, cho phép đăng cai và tổ chức các giải thể thao quốc gia và mở các lớp tập huấn chuyên môn tại địa phương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BTVTU,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- C, PCVP Tỉnh ủy, P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy